

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 22/3/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Do;

Bà Nguyễn Thị Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

B; sinh năm 1998, tại G; nơi cư trú: Thôn Adok Kông, xã Adok, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; có cha là ông Blen và mẹ là bà Djep; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo B: Ông Huỳnh Văn K - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt.

- Bị hại: Anh H, sinh năm 2005. Trú tại: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho H là mẹ: Bà Đặng Thị D, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Djep, sinh năm 1977. Trú tại: Thôn Adok Kông, xã Adok, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/ Bà Trần Thị Q, sinh năm: 1976. Trú tại: Thôn 3, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh G. Vắng mặt.

2/ Ông Kral, sinh năm: 1964. Trú tại: Thôn Broch, xã Adok, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Bum. Trú tại: Thôn Adok Kông, xã Adok, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 25 phút ngày 04/4/2021, B (sinh năm 1998, trú tại thôn ADok Kông, xã Adok, huyện Đ, tỉnh G) không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số (BKS): 81R7–0446 lưu thông trên đường liên huyện Đ, tỉnh G đi huyện Chư Prông, tỉnh G. B điều khiển xe đi theo hướng từ xã Adok, huyện Đ, tỉnh G đi xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận Thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G thì B điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều nên tông vào xe máy BKS: 81AA – 072.20 do H điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Lúc này, chị Trần Thị Quyết đang điều khiển xe mô tô BKS: 47H1-027.18 đi song song phía trong bên phải với xe máy của Hải nên xe máy của Hải đã va vào xe mô tô do chị Quyết điều khiển.

Hậu quả: B, H và chị Trần Thị Quyết bị thương được người dân đưa đến cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G. Đến ngày 08/4/2021 chị Quyết xuất viện; ngày 29/4/2021 H xuất viện; ngày 19/4/2021 B xuất viện. 03 xe mô tô bị hư hỏng.

Quá trình điều tra, bị can đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tạm giữ - 01 xe máy BKS: 81AA – 072.20, nhãn hiệu Flyamaha, số loại CKD; 01 xe mô tô BKS: 81R7 – 0446, nhãn hiệu Present, số loại 110 và 01 xe mô tô BKS: 47H1 – 027.18, nhãn hiệu Honda, số loại Wave thu giữ tại hiện trường. Quá trình điều tra xác định xe máy BKS: 81AA – 072.20 là của chị Đặng Thị Dung; xe mô tô BKS: 81R7 – 0446 là của chị Djep và xe mô tô BKS: 47H1 – 027.18 là của chị Trần Thị Quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho chủ sở hữu theo quy định.

Ngày 19/5/2021, chị Trần Thị Quyết có đơn xin bãi nại và từ chối giám định thương tích do tại nạn gây ra.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/21/TgT ngày 03/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với H là 75%.

- Theo kết quả xét nghiệm sinh hóa hồi 19 giờ 31 phút ngày 04/4/2021 và Biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/4/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh G kết luận: B có nồng độ còn là 285.2mg/dl và âm tính với ma túy.

- Theo Giấy chứng nhận thương tích số 335A/CN ngày 19/7/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh G kết luận: H có nồng độ còn là 8.9mg/dl.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

+ Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường liên huyện thuộc địa phận Thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Đường được rải nhựa bê tông cứng, phẳng, thẳng. Chiều rộng mặt đường 8m. Hai bên đường có bố trí rãnh thoát nước, mặt rãnh thoát nước được đập nắp bê tông kích thước 0,8m. Đường không có vạch kẻ phân chia hai chiều đường xe chạy, có bố trí hệ thống đèn chiếu sáng công cộng vào ban đêm.

- Lấy mép đường chuẩn (bên phải) theo hướng từ xã Ia Băng đi xã Adok. Lấy trụ điện ký hiệu số TPT/16 bên lề đường chuẩn làm điểm cố định.

- Sau khi tai nạn xảy ra trên hiện trường để lại các dấu vết, tang vật như sau:

+ Trên mặt đường có 02 vết dịch màu hồng được ký hiệu (2) và (5); có 02 vết cày được ký hiệu (3) và (6); có 03 xe mô tô được đánh số cụ thể: Xe mô tô BKS: 81R7-0446 được ký hiệu (1), xe máy BKS: 81AA-072.20 được ký hiệu (4) và xe mô tô BKS: 47H1-027.18 được ký hiệu (7).

+ Vết số (2) không rõ hình dạng có diện 0,7m x 0,4m, tâm vết cách mép đường chuẩn 0,35m; Vết số (5) có diện 2,0m x 1,0m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 6,47m.

+ Vết cày (3) có diện 2,3cm x 01cm, có hướng từ phải qua trái, từ xã Ia Băng đi xã Adok, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 4,22m, điểm cuối nằm ngay góc để chân trước bên trái xe máy BKS: 81AA-072.20. Vết cày (6) có diện chung 6,8m x 0,27m; vết có chiều hướng từ xã Ia Băng đi xã Adok, đầu vết cách đầu chằng ba xe mô tô BKS: 81R7-0446 là 0,8m; điểm cuối vết cày nằm ngay góc để chân trước bên phải xe mô tô BKS: 47H1-027.18.

+ Xe mô tô BKS: 81R7-0446 ở tư thế đứng đầu xe quay về xã Adok, đuôi xe quay về xã Ia Băng. Vành bánh trước bị gãy bung rời khỏi vị trí định vị, tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 1,56m, tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 1,65m;

+ Xe máy BKS: 81AA-072.20 nằm ngã nghiêng bên trái đầu xe hơi quay vào mép đường trái hướng đi xã Adok, đuôi xe hướng đi xã Ia Băng, gầm máy hướng vào mép đường chuẩn, tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 6,55m; tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 5,49m; tâm trục bánh trước đến tâm trục trước xe mô tô BKS: 47H1-027.18 là 7,10m; Phía trước yên xe có 01 vết dịch màu hồng không rõ hình được đánh số (5) trên sơ đồ có diện 2,0m x 1,0m; tâm vết cánh tâm

trục sau xe máy BKS: 81AA-072.20 là 1,8m; tâm vết này đo vào điểm gần nhất của mép đường chuẩn là 6,47m.

+ Xe mô tô BKS: 47H1-027.18 nằm ngã nghiêng bên phải đầu xe quay ra mặt đường nhựa hướng về mép đường trái; đuôi xe nằm trên rãnh thoát nước hướng ra lề cỏ phía bên phải, gầm máy hướng về xã Iabăng, tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 0,24m; tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 0,82m; tâm trục bánh sau đến tâm chằng ba xe mô tô BKS: 81R7-0446 là 7,27m.

+ Tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 81R7-0446 đến trụ điện ký hiệu số TDT/16 là 9,4m.

+ Kết quả khám dấu vết trên phương tiện sau tai nạn:

- Đối với xe mô tô BKS: 47H1 – 027.18, nhãn hiệu Honda, số loại Wave:

+ Gương chiếu hậu bên trái cong vênh theo chiều hướng từ trái qua phải
+ Tay nắm cao su bên trái không có; Tay nắm cao su bên phải bị cà mòn trong diện (01x1,5)cm; Tay phanh phía trước bên phải bị gãy kim loại trong diện (01x1,5)cm

+ Mặt nạ xe phía trước cà mòn nhựa trong diện (04x4,5)cm

+ Dè chắn bùn bánh xe trước bề vỡ trong diện (4x7)cm

+ Yếm xe bên trái bị cà mòn nhựa trong diện (10x4)cm

+ Ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía sau bên phải bị cà mòn nhựa trong diện (8x5)cm

+ Góc đỡ chân phía trước bên phải bị cà mòn kim loại trong diện (1x1)cm

+ Phanh chân bị cà mòn kim loại trong diện (17x2)cm

+ Góc đỡ chân phía sau bên phải bị cà mòn kim loại trong diện (4x3)cm

+ Ốp kim loại bảo vệ ống pô bị cà mòn kim loại trong diện (30x6)cm

- Theo kết luận số 48/BB-HĐĐGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận bị thiệt hại là 523.000 đồng.

- Đối với xe máy BKS: 81AA – 072.20, nhãn hiệu Flyamaha, số loại CKD:

+ Gương chiếu hậu bên trái bề vỡ gương, cong vênh từ trái qua phải

+ Tay nắm bên phải bị gãy kim loại

+ Đồng hồ xe bung rời khỏi vị trí định vị

+ Cụm đèn chiếu sáng; mặt nạ phía trước bề vỡ hoàn toàn

+ Dè chắn bùn bên phải bánh xe trước bề vỡ hoàn toàn

+ Yếm chắn gió bên phải bề vỡ hoàn toàn

+ Phụộc nhún bên phải phía trước bị cà mòn kim loại.

+ Phanh chân cong gập từ trước ra sau

+ Góc đỡ chân phía trước, bên phải cong gập từ trước ra sau.

- Theo kết luận số 48/BB-HĐĐGTS ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận bị thiệt hại là 969.000 đồng.

- Đối với xe mô tô BKS: 81R7 – 0446, nhãn hiệu Present, số loại 110:

- + Tay phanh bên phải gãy rời hoàn toàn; Tay nắm bên phải không có
- + Gương chiếu hậu bên phải cong vênh
- + Đầu xe bể vỡ hoàn toàn
- + Bánh xe phía trước gãy rời hoàn toàn
- + Ốp nhựa bảo vệ sườn xe phía trước bên trái, bên phải bể vỡ hoàn toàn
- + Chân phanh cong vênh hướng từ trước ra sau
- + Gác để chân phía trước bên phải gãy rời khỏi xe; Gác để chân phía sau bên phải cả mòn nhựa trong diện (4x3)cm
- + Cụm đèn tín hiệu, đèn xi nhan phía sau đuôi xe bể vỡ hoàn toàn
- + Dè chắn bùn bánh xe sau bể vỡ hoàn toàn
- + Khung tay dắt kim loại phía sau xe cong vênh
- + Biển số xe gãy rời khỏi xe

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ; kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/21/TgT ngày 03/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G và không có ý kiến gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố bị cáo B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo B và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B;

Xử phạt bị cáo B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về dân sự: Buộc bị cáo B bồi thường tiền thuốc điều trị và tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền 55.000.000 đồng cho bị hại H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo B thống nhất cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B không có ý kiến gì với quyết định truy tố, bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và không bổ sung đối với bản luận cứ của người bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 04/4/2021, B không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 81R7-0446 trong tình trạng có nồng độ cồn là 285.2mg/dl đi từ nhà thuộc thôn ADok Kông, xã Adok, huyện Đ, tỉnh G theo hướng từ xã Adok đi xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận Thôn 5, xã Ia Băng, huyện Đ, tỉnh G thì B điều khiển xe đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều gây ra tai nạn với xe máy BKS: 81AA – 072.20 do H điều khiển và xe mô tô BKS: 47H1-027.18 do chị Trần Thị Quyết điều khiển lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả: H bị tổn hại sức khỏe 75%.

Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông trên là do B điều khiển xe mô tô BKS: 81R7-0446 tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình. Ngoài ra, B không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn là 285.2mg/dl, vi phạm khoản 8, 9, Điều 8; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; vi phạm khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Hậu quả: H bị tổn hại sức khỏe 75%. Như vậy, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn, tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và sự hoạt động bình thường của giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra,

cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với chị Djep là chủ sở hữu xe mô tô BKS: 81R7-0446. Tuy nhiên, do B tự ý lấy xe đi chị Djep không biết nên không đủ căn cứ để xử lý về tội giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Đối với chị Đặng Thị Dung là chủ sở hữu xe máy BKS: 81AA – 072.20 có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³. Chị Dung đã giao xe máy trên cho H điều khiển tham gia giao thông tại thời điểm xảy ra tai nạn Hải mới 15 năm 04 tháng 17 ngày tuổi là vi phạm khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Áp dụng điểm đ khoản 5 Điều 30 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ nên Công an huyện Đ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Dung là phù hợp.

Đối với H là người điều khiển xe máy BKS: 81AA – 072.20 có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³ tham gia giao thông tại thời điểm xảy ra tai nạn Hải mới 15 năm 04 tháng 17 ngày tuổi và có nồng độ cồn là 8.9mg/dl là vi phạm điểm a khoản 1 Điều 60 Luật giao thông đường bộ; khoản 6 Điều 5 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Áp dụng điểm c khoản 6 Điều 6 và áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ nên Công an huyện Đ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hải là phù hợp.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì người làm chứng bà Trần Thị Quyết có đơn xin bãi nại cho bị cáo B. Hội đồng xét xử không chấp nhận vì người làm chứng xin bãi nại cho bị cáo không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại điểm c mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện hợp pháp của bị hại bà Dung và bị hại H yêu cầu bị cáo B bồi thường tiền thuốc điều trị và tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền 55.000.000 đồng. Bị cáo B đồng ý với yêu cầu bồi thường cho bị hại H số tiền 55.000.000 đồng. Vì vậy, Hội

đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại bà Dung và bị hại Hải, buộc bị cáo B phải bồi thường tiền thuốc điều trị và tiền tổn thất tinh thần tổng số tiền 55.000.000 đồng cho bị hại H.

- Chị Trần Thị Quyết không yêu cầu bị cáo B bồi thường gì về dân sự và đã có đơn bãi nại cho bị cáo B. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Djep không yêu cầu bị cáo B bồi thường dân sự về thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô BKS: 81R7-0446. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng thu giữ được:

Đối với 01 xe mô tô BKS: 81R7-0446. Quá trình điều tra xác định các vật chứng trên là của chị Djep nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với 01 xe máy BKS: 81AA – 072.20 có dung tích xi-lanh dưới 50 cm³. Quá trình điều tra xác định các vật chứng trên là của chị Dung nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B;

- Căn cứ Điều 584; 586; 590 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo B 04 (*bốn*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại H số tiền 55.000.000 đồng (*năm mươi lăm triệu đồng*).

4. Về án phí:

Bị cáo B phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000đồng (*hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh G;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh G;
- Cơ quan Thi hành án tỉnh G;
- Cơ quan điều tra - Công an huyện Đ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ